

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-PT

Ngày 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Tấn Đ, sinh năm 1992; tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, các bị cáo Trần Quốc C, Lê Hoàng V, Lê Tấn L, Đoàn Quốc L, Trương Quang Anh V, Lê Hoàng V, Nguyễn Văn S, Nguyễn Minh H (riêng

Nguyễn Minh H có kháng cáo nhưng đã rút kháng khác trước khi mở phiên tòa), bị hại Nguyễn Văn C, Phạm Thị Bé L, Lại Thị Ngọc H, Nguyễn Văn X, Nguyễn Thế H, Cao Thái H, Nguyễn Đình M, Đoàn Thanh S, Nguyễn Văn P, Lê Văn Tr, Tăng Văn H, Trần Văn N, Mai Hồng O; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Kiều O, Tô Mỹ H, Võ Thành Tr, Trần Ngọc M, Lê Thị K, Nguyễn Thị Kim Ch, Tống Văn Ng, Đoàn Thị Mỹ D, Đoàn Thị Ngọc B, Lê Tấn Hiệp không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Trần Quốc C rủ Lê Hoàng V, Lê Tấn L, Đoàn Quốc L và Nguyễn Minh H đi trộm cắp xe mô tô để bán thì Lê Hoàng V, L, L và H đều đồng ý. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 08/11/2019, L điều khiển xe mô tô dream màu nâu biển số 63K3-7019 chở C, còn L điều khiển xe mô tô Wave đỏ-đen biển số 64H8-5532 chở Lê Hoàng V đi tìm tài sản lấy trộm. Đến quán nhậu “Tôm Càng” cặp quốc lộ 54 thuộc ấp X1, xã Y1, huyện Z, Vĩnh Long thấy xe mô tô biển số 66L1-124.90, loại Sirius màu đỏ-đen đậu cặp quán nhậu, không người trông coi nên C đi vào dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa lấy trộm xe, L và L ở ngoài canh đường. Lấy xe xong C và L giao cho người tên Khanh Điện Lạnh ở thành phố Vĩnh Long giữ dùm, sau đó đem xe gửi ở Bệnh viện đa khoa Xuyên Á tại phường Y2, thành phố Z2 nhằm tránh bị phát hiện. Bên trong cốp xe có 01 sổ hộ khẩu do Danh D đứng tên chủ hộ; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66L1-124.90; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 15/11/2019 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Z kết luận: “Một xe mô tô biển số 66L1-124.90, loại xe Sirius, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ-đen của anh Nguyễn Văn C bị mất trộm có giá trị 5.000.000 đồng”.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 12/11/2019 L điều khiển xe biển số 63K3-7019 chở C, L điều khiển xe biển số 64H8-5532 chở Lê Hoàng V đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến dưới dốc cầu Kinh ông Huyện tỉnh lộ 908 thuộc ấp Z3, xã Y3, huyện Z, Vĩnh Long thấy xe mô tô biển số 64H8-8567 hiệu Wave

S màu xám-đen của chị Phạm Thị Bé L dựng cặp bên hiên quán Cà phê “Kiều Tr” không người trông coi. C và Lê Hoàng V đi vào thấy xe có khóa vòng ở bánh xe sau vào phuộc xe, Lê Hoàng V dùng kiềm cộng lực loại nhỏ cắt dây khóa, C dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa, L và L ở ngoài canh đường. Khi lấy được xe, các bị can giao cho Kh Điện Lạnh rồi đem gửi xe ở Bệnh viện đa khoa Xuyên Á để tìm người bán xe. Đến chiều tối cùng ngày C và Lê Hoàng V vào bệnh viện Xuyên Á lấy xe đem bán thì bị Công an bắt giữ.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Z kết luận: “Một chiếc xe mô tô biển số 64H8-8567, loại xe Wave S, màu xanh-xám-đen, của chị Phạm Thị Bé L bị mất trộm, có giá trị 8.000.000 đồng”.

Công an thu được 02 chiếc xe mô tô (của anh Nguyễn Văn C và xe của chị Phạm Thị Bé L); 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 thẻ giữ xe của bệnh viện Xuyên Á, có ký hiệu S/N: 01266; 01 bóp nam màu xám bên trong có 121.000 đồng; 01 điện thoại di động loại OPPO màu trắng gold, bị nứt màn hình; 05 chìa khóa xe được gắn vòng tròn kim loại và dây vải màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ “We Well Rock You”. Và tạm giữ của Lê Hoàng V: 01 thẻ giữ xe máy của bệnh viện Xuyên Á, có ký hiệu S/N: 00565; 02 điện thoại di động (01 cái hiệu Philips màu đen, loại bàn phím và 01 cái loại OPPO màu đen-trắng bị nứt màn hình); 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64H8-5532 mang tên Đoàn Thị Mỹ D; 01 xe mô tô biển số 64H8-5532, loại Wave màu đỏ-đen (bên trong xe có để 01 cây kèm cộng lực bằng kim loại màu trắng xanh; 01 khóa ống điều bằng kim loại số 10 hình chữ L, có một đầu ngắn, một đầu dài; 01 cây vích bằng kim loại có nhiều khía, cán bằng nhựa màu đen; 01 cây vích bằng kim loại, có một đầu dẹp và một đầu có khía, cán tay cầm bằng nhựa màu đen).

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2019, H điều khiển xe biển số 63K3-7019 chở C đi lấy trộm tài sản. Đến ấp X4, xã Y4, huyện Z, Vĩnh Long phát hiện xe Wave S màu xám-đen biển số 64H9-5182 của chị Lại Thị Ngọc H đang dựng cặp lộ không có người giữ nên C đi vào dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa lấy trộm, còn H ở ngoài canh đường. Sau khi lấy xe, C và H đem bán cho Trương Quang Anh V, Lê Hoàng V với giá là 2.000.000 đồng. C lấy tiền và chia ra tiêu xài sử dụng hết. Sau đó, Lê Hoàng V bán xe cho người đàn ông tên H1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) với giá là 3.000.000 đồng. Căn cứ vào Bản kết

luyện định giá tài sản số: 31/KLĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Z kết luận: “Một xe mô tô mang biển số 64H9-5182, loại xe Wave S màu xám-đen của chị Lại Thị Ngọc H bị mất trộm có giá trị 8.000.000 đồng”.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 24/9/2019 H điều khiển xe biển số 63K3-7019 chở C đến ấp X5, xã Y5, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long thì thấy xe biển số 64B1-319.56 loại Wave màu đen-bạc của anh Nguyễn Thế H đang đậu cặp lộ để xuống ruộng bơm nước cùng ông Nguyễn Công T (là cha của H). H và C đến gặp ông Tước giả vờ hỏi thăm đường đi. C quan sát thấy ông Tước không chú ý nên C dùng cây đoản sắt bẻ khóa xe lấy trộm rồi đến bán cho Trương Quang Anh Lê Hoàng V với giá là 3.000.000 đồng. Sau khi mua xe Lê Hoàng V đem vào nhà cất giấu, qua ngày hôm sau Lê Hoàng V bán xe cho người đàn ông tên H1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) với giá là 4.000.000 đồng. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 32/KLĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Z kết luận “Một xe mô tô mang biển số 64B1-319.56 loại xe Wave, màu đen của anh Nguyễn Thế H bị mất trộm, có giá trị 6.000.000 đồng”.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 02/10/2019 H điều khiển xe mô tô biển số 63K3-7019 chở C đi ngang nhà chị Nguyễn Thị L thuộc ấp Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long thấy trước sân có nhiều xe mô tô đậu mà không có người giữ nên C đi vào dùng đoản sắt bẻ khóa lấy trộm xe biển số 64K1-173.50 của anh Cao Thái H, H ở ngoài canh đường. Sau khi lấy xe, H và C chạy về nhà của Lê Hoàng V để Lê Hoàng V đem xe đi bán giùm. Lê Hoàng V biết rõ xe này vừa trộm được nhưng đồng ý đem bán. Lê Hoàng V chạy xe đến tiệm sửa xe của Nguyễn Văn Tấn Đ để bán. Do Đ không đủ tiền mua xe nên Đ giới thiệu cho S. S biết xe này là vừa trộm được nhưng vẫn đồng ý mua với giá là 3.00.000 đồng và đưa tiền cho Lê Hoàng V. Lê Hoàng V đem tiền về đưa C, C chia cho H 1.000.000 đồng, Lê Hoàng V 500.000 đồng, số tiền còn lại C cất giữ. Sau đó, S tháo phụ tùng xe và bán cục máy xe cho người đàn ông lạ mặt với giá 3.200.000 đồng; số phụ tùng còn lại của xe S cho Đ rồi Đ bán ve chai với 450.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Z kết luận: “Một xe mô tô mang biển số 64K1-

173.50, loại xe Wave màu trắng, của anh Cao Thái H bị mất trộm, có giá trị 8.500.000 đồng”.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ ngày 29/10/2019 L điều khiển xe 63K3-7019 chở C đến khu vực ấp X6, xã Y4, huyện, Vĩnh Long thì thấy xe biển số 64B1-504.18 hiệu wave Trung Quốc của anh Nguyễn Văn X đậu cặp bên hông nhà, không có người trông coi. C kêu L vào lấy xe, C ở ngoài canh đường. L đi vào lấy trộm xe và dẫn ra đưa C để bứt dây khóa xe. L và C chạy hai xe đến tiệm sửa xe của Nguyễn Văn Tấn Đ để bán xe vừa trộm được. Đ biết rõ xe do phạm tội mà có nhưng thấy xe cũ nên không mua, L và C gởi xe lại tại tiệm của Đ rồi đi về nhà Lê Hoàng V để nhờ bán giùm. Lê Hoàng V đến gặp Đ kêu bán xe này cho Đ thì Đ chịu mua với giá là 500.000 đồng và đưa tiền cho Lê Hoàng V. Lê Hoàng V đem tiền về đưa C, C chia L 250.000 đồng, số còn lại mua ma túy sử dụng chung. Sau khi mua Đ dùng máy mài bằng điện mài bỏ số khung xe và dùng sơn màu đen đỏ xịt lên dàn mũ xe và dùng làm phương tiện đi lại. Khi bị phát hiện Đ đem xe đến nộp cho cơ quan điều tra. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KLĐGTS ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Z kết luận: “Một xe mô tô mang biển số 64B1-504.18, loại xe Wave (Trung Quốc sản xuất), của anh Nguyễn Văn X bị mất trộm, có giá trị 1.200.000 đồng”.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 01 giờ ngày 31/10/2019 Lê Tấn L điều khiển xe 63K3-7019 chở Lê Hoàng V ngồi giữa và Trần Quốc C ngồi sau đi tìm tài sản lấy trộm như các lần trước. Đến ấp Hưng Bình, xã Tân Hưng, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long thấy xe mô tô biển số 66C1-379.19 hiệu Airblade màu đỏ-đen của anh Nguyễn Đình M đậu cặp lộ không người trông coi. C đi đến dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa xe lấy trộm và giao xe cho Lê Hoàng V chạy về nhà trước. Lê Hoàng V mở cốp xe phát hiện trong cốp xe có đựng 01 ĐTDĐ hiệu Mastell màu trắng; 01 cái bóp nam, bên trong có 01 giấy CMND; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy đăng ký xe biển số 66C1-379.19 đều mang tên Nguyễn Đình M và số tiền 900.000 đồng Lê Hoàng V lấy các giấy tờ liệng bỏ rồi lấy số tiền và điện thoại di động trên cất giấu.

C và L tiếp tục đi đến khu vực ấp X6, xã Y6, huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp lấy trộm thêm 01 xe mô tô biển số 64F8-8493, hiệu Dream Trung Quốc, màu nâu của anh Trần Văn N rồi chạy về nhà Lê Hoàng V để tìm nơi bán. Cơ quan điều tra Công an huyện ZZ, Đồng Tháp đã khởi tố và chuyển cho Công an

huyện Z. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐGTS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Z kết luận: “Một xe mô tô mang biển số 66C1-379.19, loại xe BLADE màu đỏ đen có giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu trắng, loại Trung Quốc màn hình cảm ứng có giá trị là 400.000 đồng”.

Ngoài ra Cơ quan điều tra đã chứng minh được Trần Quốc C cùng Lê Hoàng V, Lê Tấn L và Nguyễn Minh H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ, ngày 21/9/2019 Trần Quốc C, Nguyễn Minh H và Lê Hoàng V thấy ngang nhà có đám tang, có nhiều xe đậu không ai giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe. Sau khi bàn tính, Lê Hoàng V chạy xe 64H8-5532 đến dưới dốc cầu gần nhà đợi, C và H đi bộ đến đám tang, H đứng ở ngoài canh đường cho C dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa xe 66K5-1895 hiệu Smash màu xanh của anh Đoàn Thanh S. C kêu H và Lê Hoàng V chạy xe vừa trộm được đến Tiền Giang đợi, C chạy xe của C một mình qua Tiền Giang thì gặp H và Lê Hoàng V rồi cùng nhau đến gặp Trương Quang Anh Lê Hoàng V để bán xe vừa trộm được. Trong cốp xe có 03 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66K5-1895, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Thanh S. 03 thẻ ATM và giấy CMND đã bị bỏ chỉ còn lại giấy đăng ký xe 66K5-1895. Sau đó thì đem xe đến bán cho Trương Quang Anh Lê Hoàng V với giá là 1.500.000 đồng, C lấy tiền rồi chia đều ra để tiêu xài. Khoảng tuần sau Lê Hoàng V bán xe này cho người đàn ông tên Năm Lọt (chưa rõ họ tên, địa chỉ) với giá là 1.700.000 đồng. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 156/KLĐG-HĐ ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ZZ kết luận: “Một xe mô tô mang biển số 66K5-1895, loại Smash, của anh Đoàn Thanh S bị mất trộm, có giá trị 2.000.000 đồng”.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 08/10/2019 Lê Hoàng V điều khiển xe 64H8-5532 chở C đến khu vực ấp X6, xã Y6, huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp thấy xe mô tô biển số 66N8-4938, hiệu Wave S màu đen của anh Nguyễn Văn P đang đậu trên lề đường không người trông giữ. C dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa xe lấy trộm rồi giao xe cho Lê Hoàng V đem đến nhà Nguyễn Văn S để bán và phát hiện trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Văn P. S biết rõ xe do phạm tội mà

có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Lê Hoàng V nhận tiền đem về đưa C để chia ra tiêu xài. Sau đó, S trả toàn bộ phụ tùng xe và bán cục máy cho người đàn ông lạ mặt với số tiền 2.800.000 đồng. Còn các giấy tờ của anh Phụng thì đã bị bỏ mất. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 149/KLĐG-HĐ ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ZZ kết luận: “Một xe mô tô mang biển số 66N8-4938, loại Wave S, của anh Nguyễn Văn P bị mất trộm, có giá trị 8.000.000 đồng”.

Vụ thứ ba: Vào trưa ngày 22/10/2019 L điều khiển xe biển số 64H8-5532 chở Lê Hoàng V và C đến ấp X7, xã Y7, huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp thấy trên xe mô tô biển số 66C1-322.53, hiệu Wave RS màu đỏ-đen-bạc của anh Lê Văn Tr có gắn chìa khóa trên xe mà không người trông coi nên C xuống lấy, L và Lê Hoàng V canh đường. Khi lấy xong C giao xe vừa trộm được cho L chở Lê Hoàng V đem bán cho bị can Nguyễn Văn Tấn Đ với giá là 2.500.000 đồng. Đ biết rõ xe này là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý, khi nhận được tiền Lê Hoàng V đưa tiền cho C để chia đều ra tiêu xài hết. Đ trả toàn bộ phụ tùng và bán cục máy, bánh, gấp, phuộc xe cho người đàn ông lạ mặt với số tiền là 4.500.000 đồng, còn bộ đồ mũ của xe thì giữ lại. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 147/KLĐG-HĐ ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ZZ kết luận: “Một chiếc xe mô tô mang biển số 66C1-322.53, loại xe Wave RS của anh Lê Văn Tr bị mất trộm, có giá trị 6.000.000 đồng”.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 28/10/2019 C điều khiển xe biển số 63K3-7019 đến khu vực ấp X8, xã Y8, huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp thấy xe mô tô biển số 66N8-3074 hiệu Wave alpha màu đỏ của anh Tăng Văn H đang dựng cặp cái chòi trên xe có sẵn chìa khóa mà không có người trông coi nên C nảy sinh ý định lấy trộm xe nhưng một mình C không lấy được, C chạy xe về nhà của Lê Hoàng V thì gặp Lê Tấn L, C rủ L đi trộm xe thì L đồng ý. Lúc này C chở L đến chỗ đậu xe của anh Hai rồi L lấy trộm xe, C ở ngoài canh đường. Sau đó, C đến tiệm của Đ để bán xe vừa trộm được với giá là 2.500.000 đồng. Đ biết rõ xe là do C và L trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và trả tiền cho C. C lấy tiền chia ra để tiêu xài. Đ đem xe vào tiệm sửa xe cắt giầu và tháo gỡ toàn bộ phụ tùng xe và bán cục máy xe cho người đàn ông lạ mặt (chưa rõ tên, địa chỉ) với số tiền là 3.100.000 đồng, số phụ tùng còn lại Đ bán phế liệu với số tiền là 650.000 đồng. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 150/KLĐG-

HĐ ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ZZ kết luận: “Một xe mô tô mang biển số 66N8-3074, loại xe Wave, của anh Tăng Văn H bị mất trộm, có giá trị 8.000.000 đồng”.

Vụ thứ năm: Ngày 31/10/2019 Trần Quốc C, Lê Tấn L và Lê Hoàng V đến khu vực ấp X66, xã Y6, huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp phát hiện xe mô tô biển số 64F8-8493, loại Dream, màu nâu của anh Trần Văn N đang dựng mà không có người trông coi nên C xuống xe rồi đi lại xe 64F8-8493 của anh Nhựt, bị can C dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa xe lấy trộm được chiếc xe đem ra chỗ bị can L giao xe cho L rồi cùng nhau chạy xe đem về nhà Lê Hoàng V. Khi đến nhà Lê Hoàng V thì C kêu Lê Hoàng V và L lấy 02 chiếc xe mô tô vừa trộm được đem bán cho tên Khoa Nh nên Lê Hoàng V điều khiển xe 64F8-8493, L thì chạy chiếc xe 66C1-379.19 đến bán cho Khoa Nhóc, thì Khoa đồng ý mua chiếc xe 66C1-379.19 với giá 2.000.000 đồng, còn xe 64F8-8493 với giá là 1.500.000 đồng. Tổng cộng 02 xe là 3.500.000 đồng. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 141/KLĐG-HĐ ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ZZ kết luận: “Một chiếc xe mô tô biển số 64F8-8493 của anh Trần Văn N bị mất trộm, có giá trị 4.500.000 đồng”.

Vụ thứ sáu: Khoảng 19 giờ ngày 04/11/2019 Lê Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 63K3-7019 chở C đi tìm xe mô tô để lấy trộm như các lần trước. Khi đến tiệm áo cưới “Kim Trọng” tại ấp Phú Long, xã Phú Hựu, huyện ZZ, Đồng Tháp thì thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 66C1-323.37, hiệu Vision, màu sơn xanh của chị Mai Hồng O đang dựng trước cửa tiệm để thuê đồ cưới. Thấy xe không có người trông coi nên C bước xuống xe quan sát thấy không có ai, C liền dùng cây đoản sắt bẻ ổ khóa xe lấy trộm, còn Lê Hoàng V thì ở ngoài canh đường, khi C lấy trộm xe rồi chạy xe đi đến gần cầu Kinh Thầy T thì C giao xe và kêu Lê Hoàng V chạy xe vừa trộm được qua tỉnh Tiền Giang và điện thoại cho Lê Tấn L đến cùng nhau đi bán xe nhưng điện không được, Lê Hoàng V tiếp tục điện thoại cho chị ruột của L tên Lê Thị Kiều O để nhắn kêu L đến cầu Kinh Thầy Tám gặp C. Sau đó, chị Oanh đi tìm L thì gặp L và nói lại sự việc trên cho L biết, L điều khiển xe mô tô biển số 64H8-5532 chở Oanh đến địa điểm trên thì L xuống xe gặp C, C giao xe vừa trộm được cho L chạy đi, L cũng biết rõ xe này do C và Lê Hoàng V mới vừa trộm cắp mà có nên đồng ý rồi chạy xe đem bán cho Khoa Nh với số tiền là 6.000.000 đồng, Lê Hoàng V lấy tiền rồi trừ vào chi phí tiêu xài, số tiền còn lại là 3.000.000 đồng đem về

đưa cho C, C chia ra cho mỗi bị can là 1.000.000 đồng. Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 146/KLĐG-HĐ ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ZZ kết luận: “Một chiếc xe mô tô biển số 66C1-323.37, loại Vision màu xanh, của chị Mai Hồng O bị mất trộm, có giá trị 20.000.000 đồng”.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 15/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Z ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Quốc C, Lê Hoàng V, Lê Tấn L, Đoàn Quốc L đến ngày 22/11/2019 khởi tố bị can Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” và ra Lệnh bắt tạm giam để điều tra. Trong thời gian điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Z tiếp tục ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Quang Anh Lê Hoàng V, Nguyễn Văn S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đến ngày 02/3/2020 Cơ quan điều tra ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Lê Hoàng V, Lê Tấn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 03/12/2019, 25/12/2019, 08/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 17/01/2020 ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 17/01/2020 khởi tố bị can đối với Trần Quốc C, Lê Hoàng V, Lê Tấn L và Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản”; khởi tố bị can đối với Trương Quang Anh Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Tấn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Ngày 22/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền. Nên vào ngày 06/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Z ra quyết định nhập vụ án để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cái khẩu trang y tế màu xanh, bóp da, nón bảo hiểm màu đen của C
- Số tiền 121.000 đồng thu giữ của C.
- 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng gold, bị nứt màn hình C mượn của chị Lê Thị Kiều O để sử dụng.
- Các dụng cụ mà C, Lê Hoàng V, Đ sử dụng để trộm cắp tài sản gồm 05 chìa khóa xe; 01 cây kiềm cộng lực màu trắng xanh; 01 khóa ống điều số 10

hình chữ L; 01 cây vích màu đen; 01 cây vích cán tay cầm màu đen bằng nhựa, có hai đầu bằng kim loại đẹp và khóa; 01 khóa ống điều bằng sắt dài 12,5 cm, có quần băng keo đen, 08 đầu lục giác bằng kim loại; 01 ống điều bằng sắt dài 08 cm; 01 cây kiềm cộng lực được quần băng keo đen phần cán; 01 máy mài bằng điện màu đen-cam.

- 02 thẻ giữ xe máy có ký hiệu S/N: 01266 và S/N: 00565 của Bệnh viện đa khoa Xuyên Á, TP Vĩnh Long.

- Khung sườn xe và cục máy xe mà Trương Quang Anh Lê Hoàng V giao nộp. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định và có kết luận khung sườn xe và cục máy xe đã bị mài mòn không rõ số.

- Biển số xe 64FA-0384 mà Đ khai là do người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) đến tiệm sửa xe của Đ để sửa xe mà không đến lấy nên Đ đã gắn vào xe của bị hại Nguyễn Văn X.

- Xe mô tô biển số 63K3-7019 C dùng xe để cùng đồng bọn làm phương tiện đi trộm cắp nhiều lần.

- Xe mô tô biển số 64H8-5532 Lê Hoàng V lấy xe để đi trộm cắp tài sản.

Đối với Ngô Anh Khoa (tự là Khoa Nh) và Đoàn Ngọc Kh (tự là Kh Điện Lạnh), mà các bị can khai có giúp sức trong việc tiêu thụ xe do phạm tội mà có, hiện nay K và Kh không có mặt ở địa phương, nên chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Lê Thị K (là mẹ của S) thừa nhận có bán số phụ tùng xe mô tô biển số 66N8-4983, loại xe Wave S màu đen cho người khác, nhưng bà Kim không biết các đồ vật đó do S phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Thị Kiều O (là vợ của C) thừa nhận có nghe điện thoại của Lê Hoàng V (là em ruột của Oanh) kêu Lê Tấn L đến gặp C, nhưng O không biết việc đi tiêu thụ tài sản phạm tội nên không có cơ sở để xử lý O.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với các bị hại Cao Thái H, Nguyễn Đình M, Nguyễn Văn P, Lê Văn Tr, Tăng Văn H, Trần Văn N và Mai Hồng O yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận và yêu cầu xử lý các bị can theo đúng quy định của pháp luật. Riêng đối

với bị hại Trần Văn N có yêu cầu các bị can lấy trộm xe phải bồi thiệt hại xe mô tô của mình với số tiền là 10.000.000 đồng vì xe mô tô mới sửa chữa.

- Trương Quang Anh V, Lê Hoàng V tự nguyện bồi thường 8.000.000 đồng cho bị hại Lại Thị Ngọc H theo kết luận định giá tài sản thay cho C. Hường đã nhận lại tiền xong và không có yêu cầu gì thêm. Lê Hoàng V không yêu cầu C phải trả lại số tiền trên.

- Trương Quang Anh Lê Hoàng V tự nguyện bồi thường 6.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thế H theo kết luận định giá tài sản thay H. Hải đã nhận lại tiền xong và không có yêu cầu gì thêm. Lê Hoàng V không yêu cầu H phải trả lại số tiền trên.

- Đối với chiếc xe mô tô 66L1-124.90 của anh Nguyễn Văn C đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Z trả lại xe, anh không có yêu cầu gì.

- Đối với xe mô tô 64H8-8567 của chị Phạm Thị Bé L được Cơ quan điều tra Công an huyện Z trả lại xe xong, chị không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với xe mô tô kiểu Wave không biển số, số khung đã bị mài mòn, số máy VTMAR152FM004493 của ông Nguyễn Văn X, được Cơ quan điều tra - Công an huyện Z thu hồi và trả lại cho ông Xuân xong, ông Xuân không có yêu cầu gì

- Đối với xe mô tô biển số 66K5-1895 cùng giấy đăng ký xe tên Đoàn Thanh S Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện ZZ, tỉnh Đồng Tháp thu hồi và trả lại cho anh Sơn xong, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc C, Lê Hoàng V, Đoàn Quốc L, Lê Tấn L, Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Lê Hoàng V, Lê Tấn L, Trương Quang Anh V, Lê Hoàng V, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Tấn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Lê Hoàng V.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Lê Tấn L.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 54, 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/11/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quang Anh V, Lê Hoàng V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38, 54; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về biện pháp tư pháp; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ: Đ làm nghề sửa xe, sau khi C, Lê Hoàng V đem xe trộm được đến tiệm của bị cáo bán, bị cáo biết đó là xe trộm được mà có nhưng vì hám L mà bị cáo đã đồng ý mua để tháo phụ tùng xe bán cho người khác nhằm hưởng L, bị cáo đã tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 03 lần với tổng giá trị là 16.500.000đồng. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo Đ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Mặc khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng

xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn chấp hành hình tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Tấn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 01;
- TAND H.BT 02;
- VKSND + CQĐT H.BT: 02;
- CQTHADS H.BT: 01;
- BC: 01;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA Phong Hòa 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 06;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tư